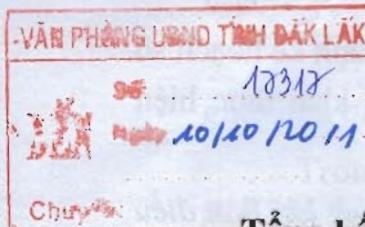


Số: 159 /BC – BCĐ



Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2011

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010

Ngày 16 tháng 12 năm 2004, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 (sau đây gọi tắt là Chương trình). Ngày 28 tháng 01 năm 2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 28/2006/QĐ-TTg phê duyệt các Đề án chi tiết thuộc Chương trình.

Việc tổng kết Chương trình nhằm đánh giá một cách toàn diện, chính xác, khách quan những kết quả đã đạt được; làm rõ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế cần khắc phục trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và những bài học kinh nghiệm trong thực hiện Chương trình, từ đó xác định nội dung, giải pháp tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức đối với pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn, điều hành Chương trình

Ở Trung ương để điều hành các hoạt động chung của Chương trình theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ngày 05 tháng 5 năm 2005, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1112/QĐ – BTP thành lập Ban chỉ đạo Chương trình do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban, Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Phó trưởng ban thường trực và các thành viên là lãnh đạo các bộ, ngành có liên quan như: Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương), Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Thanh tra Chính phủ, Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ngày 07 tháng 6 năm 2005, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1227/QĐ – BTP về việc thành lập Tổ thư ký giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình do Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật làm Tổ trưởng và các thành viên là lãnh đạo cấp vụ và chuyên viên của các cơ quan tham gia Ban Chỉ đạo.

Ngày 10 tháng 3 năm 2006, Ban Chỉ đạo Chương trình đã ban hành kế hoạch số 574/CV – KHBCĐ hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình và 04 Đề án đã được Thủ tướng phê duyệt.

Theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương, 04 Đề án đã thành lập Ban điều hành do Lãnh đạo Bộ Văn hóa – Thông tin, Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Trưởng ban. Giúp việc Ban điều hành các Đề án có Tổ thư ký giúp việc. Hàng năm, Ban điều hành các Đề án đều ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án và văn bản hướng dẫn triển khai trong đó xác định rõ các hoạt động trọng tâm trong từng năm nhằm đạt được các mục tiêu của mỗi Đề án.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 574/CV-KHBCĐ ngày 10 tháng 3 năm 2006 của Ban chỉ đạo Chương trình Trung ương, phần lớn các tỉnh, thành phố đều thành lập Ban chỉ đạo Chương trình ở địa phương với cơ cấu thành phần tham gia là các cơ quan chủ trì và tham gia thực hiện 04 Đề án, trong đó Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo là Sở Tư pháp. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, một số tỉnh không thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mà việc chỉ đạo, tổ chức triển khai Chương trình do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp thực hiện (Thái Bình, Nghệ An, Kon Tum) hoặc giao cho Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh hướng dẫn tổ chức thực hiện (Lai Châu, Đắk Lăk, Bình Dương, Tây Ninh, Vĩnh Long).

Các địa phương đều có văn bản triển khai Chương trình (Kế hoạch thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện các Đề án, văn bản hướng dẫn thực hiện...). Các cơ quan chủ trì 04 Đề án thuộc Chương trình, ngoài việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch chung còn xây dựng kế hoạch cho các nội dung cụ thể của Đề án, văn bản hướng dẫn cấp huyện, cấp xã thực hiện. Một số tỉnh, thành phố 100% Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình trên địa bàn (Điện Biên, Hải Dương).

Các địa phương đã tiến hành kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình định kỳ hàng năm bằng nhiều cách thức (qua hoạt động kiểm tra của Ban chỉ đạo Chương trình, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp, cơ quan tư pháp các cấp với vai trò thường trực của Chương trình và qua kiểm tra trực tiếp của các cơ quan chủ trì Đề án tại địa phương).

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu và nội dung của Chương trình

2.1. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trong thực hiện, thi hành pháp luật, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành pháp luật

2.1.1. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật

Trong 5 năm qua, các đề án 1,2,3 và 4 đã chú trọng việc tập huấn, bồi dưỡng kiến pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ văn hóa – thông tin ở xã, phường, thị trấn, cán bộ chuyên trách của các đài, trạm truyền thanh cơ sở, các phóng viên, biên tập viên báo đài; cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân ở xã, phường, thị trấn, thành viên “Nhóm nòng cốt”; cán bộ thực hiện công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ sở, thành viên Ban thanh tra nhân dân, tổ viên Tổ hòa giải ở cơ sở... Riêng Đề án 4, các địa phương đã hoàn thành mục tiêu 100% cán bộ tư pháp cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.1.2. Tổ chức các cuộc thi về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn

Bên cạnh việc tổ chức các hội nghị, các lớp bồi dưỡng, tập huấn, trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, các địa phương còn sáng tạo tổ chức các cuộc thi trong đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến pháp luật ở cơ sở như: “Cán bộ tư pháp - hộ tịch xã tuyên truyền pháp luật giỏi” (Lạng Sơn, Thái Bình), “Tuyên truyền viên pháp luật giỏi” (Hậu Giang, Quảng Nam...); “Tuyên truyền viên giỏi về pháp luật khiếu nại, tố cáo” (Hòa Bình); “Tư pháp xã với nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật”; Hội thi “Đưa thông tin pháp luật về cơ sở” với sự tham gia thông qua hình thức diễn tiểu phẩm tuyên truyền pháp luật của 9/9 đội thông tin lưu động các huyện, thành phố (Lào Cai)... Hội thi là dịp để các cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật củng cố, nâng cao nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, cũng là dịp để họ gặp gỡ trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong thực hiện công tác này.

2.1.3. Tổ chức biên soạn, cấp phát các tài liệu phục vụ việc nâng cao năng lực phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở xã, phường, thị trấn

- Ban điều hành Đề án 2 đã phối hợp với Bộ Tư pháp biên soạn Bộ tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành pháp luật ở cộng đồng dân cư cho các nơi triển khai điểm Đề án: *Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở và cộng đồng dân cư; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Pháp lệnh về hòa giải; pháp luật về đất đai; pháp luật về hôn nhân và gia đình; Quy*

chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; pháp luật khiếu nại tố cáo; pháp luật về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; một số nội dung cơ bản về pháp luật hình sự. Các tài liệu này đã được Ban điều hành Đề án 02 Trung ương cấp phát miễn phí đến 63 Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, 100% Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, cấp xã và các khu dân cư.

- Ban điều hành Đề án 3 đã chỉ đạo, tổ chức biên soạn, in ấn và phát hành các tài liệu pháp luật phục vụ việc thực hiện Đề án tới tất cả tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và hướng dẫn thanh tra các cấp có hình thức nhân rộng các tài liệu này, đó là : “*Hỏi đáp pháp luật về khiếu nại, tố cáo*”; “*Tìm hiểu pháp luật về khiếu nại, tố cáo*”; “*Nghiệp vụ tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo*”; tờ gấp về khiếu nại và giải quyết khiếu nại; tờ gấp về tố cáo và giải quyết tố cáo; tờ gấp về tiếp công dân; băng, đĩa CD về “*Những điều cần biết về pháp luật khiếu nại, tố cáo*” để tuyên truyền, phổ biến trên đài truyền thanh cơ sở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Ngoài ra, Ban điều hành Đề án còn tiến hành cho dịch, in và phát hành các loại tờ gấp nêu trên bằng tiếng dân tộc Êđê, Gio Rai, Mông, Chăm và Khơ me gửi tới các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đông người dân tộc sinh sống. Một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tiến hành biên soạn và xuất bản bộ tài liệu kỹ năng tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Ban điều hành Đề án 4 đã tổ chức biên soạn Bộ tài liệu lý luận chính trị, pháp luật và nghiệp vụ phòi biển, giáo dục pháp luật gồm 06 cuốn: *Hỗ trợ kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ tư pháp và công an xã, phường, thị trấn; hỗ trợ kiến thức pháp luật cơ bản cho cán bộ tư pháp và công an xã, phường, thị trấn; hỗ trợ kiến thức về nhà nước, pháp luật và lý luận chính trị cho giảng viên các trường chính trị cấp tỉnh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện; nghiệp vụ phòi biển, giáo dục pháp luật cho cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã; nghiệp vụ phòi biển, giáo dục pháp luật của công an xã; công tác phòi biển, giáo dục pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân.*

Các tài liệu này đã được cấp phát cho cán bộ tư pháp cấp xã; công an xã; thẩm phán, hội thẩm nhân dân; giảng viên các trường và trung tâm chính trị trên cả nước, góp phần bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực của đội ngũ này trong thực hiện công tác phòi biển, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Ban điều hành Đề án cũng hướng dẫn các địa phương, đơn vị sử dụng Bộ tài liệu trong tập huấn, bồi dưỡng cho các đối tượng trên. Bên cạnh đó, các cơ quan tham gia Đề án đã biên soạn 07 cuốn *Sổ tay pháp luật và cấp phát đến cán bộ Tư pháp – Hộ tịch, Công an cấp xã, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, cán bộ tư vấn pháp luật (mỗi đầu sách nhân bản hàng ngàn cuốn)*. Các cuốn Sổ tay này cung cấp những quy định hiện hành và mới nhất về một số lĩnh vực pháp luật gắn với cấp xã, với chức năng, nhiệm vụ của

mỗi đối tượng, giúp cán bộ các cơ quan tư pháp thực hiện phổ biến pháp luật cho người dân ở xã, phường, thị trấn.

Các cơ quan chủ trì Đề án ở địa phương đã chủ động biên soạn, phát hành các tài liệu pháp luật phổ thông phục vụ nhân dân cơ sở, đồng thời góp phần hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã trong thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến nhân dân. Nhìn chung, việc biên soạn các tài liệu phổ thông cũng ở cả Trung ương và địa phương đã có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức. Nội dung được biên soạn ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với đối tượng tuyên truyền. Hình thức đa dạng, phong phú, sinh động và hấp dẫn hơn dưới dạng sách bỏ túi, tờ gấp, băng, đĩa tiếng, đĩa hình dưới dạng tiểu phẩm... Cách thức trình bày cũng được đổi mới cho phù hợp với đối tượng tuyên truyền (có tranh ảnh, sơ đồ minh họa, màu sắc sinh động, bố cục tài liệu có nhiều khoảng trống hơn thu hút sự quan tâm của người đọc, các tiểu phẩm tuyên truyền pháp luật được quay ngoại cảnh, tình tiết ngắn gọn...). Nhiều tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc để phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

2.2. Tổ chức thực hiện các hình thức, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả

2.2.1. Tổ chức tuyên truyền pháp luật trực tiếp đến nhân dân ở cơ sở: Thực hiện Đề án 2, tại các mô hình điểm về chấp hành pháp luật, đã tổ chức các buổi phổ biến pháp luật cho nhân dân, kết quả qua 5 năm triển khai Đề án, Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành phố đã tổ chức tuyên truyền được 25.861 buổi cho khoảng 700.000 lượt người tham gia học tập pháp luật. Thực hiện Đề án 3, bên cạnh các hội nghị tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho nhân dân do Thanh tra Chính phủ làm điểm, Thanh tra cấp tỉnh đã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức hội nghị phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở hầu hết các xã, phường, thị trấn. Nhiều tỉnh, thành phố đã tập trung đi sâu vào những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân khi thực hiện khiếu nại, tố cáo để nhân dân nhận thức và chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Thực hiện Đề án 4, phát huy vai trò của cán bộ tư pháp, công an xã trong tuyên truyền pháp luật đến nhân dân, nhiều địa phương đã tổ chức hội nghị tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề pháp luật tại cấp xã. Bên cạnh việc tổ chức các hội nghị tuyên truyền, các địa phương còn hướng dẫn cho cơ sở tổ chức lồng ghép tuyên truyền thông pháp luật qua các buổi họp dân, sinh hoạt thôn, tổ dân phố, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, sinh hoạt câu lạc bộ hoặc tổ chức các cuộc đối thoại, diễn đàn trao đổi ý kiến giữa cơ quan nhà nước và nhân dân ở cơ sở.

2.2.2. Tuyên truyền pháp luật thông qua phương tiện thông tin đại chúng: Trong 5 năm qua, báo chí cả nước đã tích cực, chủ động xây dựng nhiều chuyên trang, chuyên mục thông tin, phổ biến pháp luật cho nhân dân, tăng thời lượng đăng tải, phát

sóng nội dung tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chú trọng vào một số lĩnh vực pháp luật liên quan thiết thực đến người dân hoặc những lĩnh vực trọng điểm trên thực tế triển khai ở địa phương còn nhiều vướng mắc. Nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí ngày càng đa dạng, hấp dẫn, thu hút được sự quan tâm, theo dõi của đông đảo quần chúng nhân dân. Báo chí thực sự là diễn đàn, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, phản ánh những đề xuất, kiến nghị của người dân đối với Đảng, Nhà nước về các chính sách, các quy định của pháp luật chưa thật phù hợp, về những bất cập, những vướng mắc, những bức xúc trong thực tiễn thi hành. Báo chí cả nước đã dũng cảm tham gia đấu tranh chống tiêu cực, các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm, kịp thời biểu dương các nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến trong thi hành, chấp hành pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Báo chí cũng chú trọng thực hiện tuyên truyền pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số trên các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, các đài phát thanh – truyền hình địa phương (Thừa Thiên – Huế, Đăk Lăk...), giúp đồng bào nắm vững đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong xã hội, trong bà con các dân tộc thiểu số. Sự phát triển mạnh mẽ của báo điện tử thời gian qua đã đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin nói chung và thông tin pháp luật nói riêng của nhân dân, giúp người dân tiếp cận pháp luật một cách nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả hơn.

Công thông tin điện tử của tỉnh và các trang thành viên đã cập nhật thường xuyên thông tin về chính sách, pháp luật phục vụ nhân dân. Nhiều tỉnh, thành phố cũng đã khai thác tốt hiệu quả của hệ thống truyền thanh cơ sở trong tuyên truyền pháp luật cho nhân dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

2.2.3. Xây dựng và tổ chức hoạt động “Nhóm nòng cốt” tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành pháp luật ở khu dân cư, các loại hình câu lạc bộ pháp luật. Kết thúc Chương trình, toàn quốc đã xây dựng được 12.314 “Nhóm nòng cốt” ở khu dân cư. Nhóm nòng cốt được thành lập thông qua việc tuyển chọn các cá nhân gương mẫu, am hiểu pháp luật, được nhân dân tín nhiệm bầu giữ các chức vụ quan trọng như trưởng thôn, tổ dân phố, các chi hội trưởng, phó các tổ chức đoàn thể xã hội. Đối với các địa bàn có đồng đồng bào tôn giáo sinh sống còn xây dựng lực lượng nòng cốt là các chức sắc, chức việc tôn giáo. Đối với những khu vực tập trung đồng bào dân tộc thiểu số thì thu hút đội ngũ già làng, trưởng bản, người tiêu biểu trọng cộng đồng dân cư tham gia nhóm nòng cốt để phát huy vai trò, trách nhiệm của họ trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật. Mỗi nhóm nòng cốt có từ 6 – 10 thành viên. “Nhóm nòng cốt” tổ chức vận động nhân dân chấp hành pháp luật bằng nhiều hình thức phong phú: qua các cuộc họp dân, cuộc họp của các tổ chức đoàn thể,

tuyên truyền, tư vấn trực tiếp đến từng đối tượng, nhóm đối tượng (như tuyên truyền pháp luật, giúp đỡ những người được đặc xá, tha tù trước thời hạn, vận động, cảm hóa, giúp đỡ các đối tượng lầm lỡ, mắc phải tệ nạn xã hội...), tuyên truyền qua loa truyền thanh cơ sở, thông qua việc tham gia hòa giải các tranh chấp, các vụ vi phạm pháp luật nhỏ ở cộng đồng... Để nâng cao hiệu quả hoạt động, nhóm nòng cốt đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương (nhất là công an, cán bộ tư pháp xã...) và các hộ gia đình trên địa bàn để vận động, giúp đỡ mọi người hiếu, tự giác chấp hành pháp luật, tham gia các phong trào “tổ dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư.

Bên cạnh đó, các địa phương cũng tổ chức nhiều mô hình câu lạc bộ pháp luật: Câu lạc bộ phụ nữ với pháp luật, nông dân với pháp luật, Hội cựu chiến binh với pháp luật, Câu lạc bộ tư vấn pháp luật... Các câu lạc bộ đã tổ chức sinh hoạt pháp luật định kỳ, thực hiện tuyên truyền, trao đổi, tháo gỡ vướng mắc, nâng cao nhận thức về pháp luật cho các thành viên bằng nhiều hình thức, cách thức phong phú (tổ chức đọc sách, mời báo cáo viên, tuyên truyền viên đến thuyết trình, tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, biểu diễn văn nghệ, sáng tác thơ ca, hò vè tuyên truyền pháp luật nhằm giúp các thành viên được tư vấn, giải đáp thắc mắc về pháp luật...).

2.2.4. Xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật ở một số lĩnh vực trọng điểm. Theo sự chỉ đạo của Ban điều hành Đề án 2 ở Trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành phố đã chọn 2.651 khu dân cư để xây dựng mô hình điểm. Các mô hình điểm đã tập trung tuyên truyền, vận động pháp luật trên các lĩnh vực phù hợp với địa bàn (địa bàn thành thị xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực: môi trường, tệ nạn xã hội...; địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực: bảo vệ, phát triển rừng, hôn nhân gia đình...). Trong xây dựng mô hình điểm, một số tỉnh, thành phố đã có cách làm sáng tạo: Tỉnh Gia Lai đã xây dựng “điểm sáng” chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư theo các tiêu chí chung: Thôn, làng không có người vi phạm pháp luật; Không có khiếu kiện trái pháp luật, đông người, kéo dài; Không có người vượt biên trái phép; Không có người tham gia tổ chức phản động Fulrô. Tỉnh Long An xây dựng điểm sáng chấp hành pháp luật phù hợp với đặc điểm địa bàn: Bảo vệ biên giới; phòng, chống tội phạm (xã Tân Hiệp - Thạnh Hóa); Xã không có người tham gia buôn lậu (xã Bình Hiệp - Mộc Hóa). Tỉnh Thừa Thiên – Huế duy trì và nhân rộng mô hình “Khu dân cư không có người sinh con thứ ba trở lên”, “Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự”, “Vùng giáo dân an toàn”, mô hình điểm về “Bảo vệ môi trường”. Công an tỉnh Hòa Bình duy trì 59 mô hình điểm xây dựng địa bàn không có ma túy...

2.2.5. Phát động phong trào chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”: Chương trình đã được tổ chức thực hiện gắn liền với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, nhất là trong triển khai các nội dung của Đề án 1, Đề án 2. Ở các địa phương, tiêu chí chấp hành tốt pháp luật là một trong những tiêu chí xây dựng khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa. Nhiều địa phương tổ chức ký cam kết hộ gia đình không vi phạm pháp luật, khu dân cư không có người vi phạm pháp luật, khu dân cư không có tội phạm nguy hiểm, tệ nạn ma túy (Điện Biên, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Đăk Lăk, Bình Dương, Long An, Tây Ninh...). Bên cạnh đó, một số địa phương đã gắn việc phát động phong trào chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư gắn với các phong trào quần chúng như “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, “Tuổi càng cao, chí càng cao, nêu gương vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”... đã tạo ra không khí thi đua chấp hành pháp luật rộng khắp tại địa bàn cơ sở.

2.2.6. Lồng ghép phổ biến, tuyên truyền pháp luật qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý: Trong 5 năm qua, Bộ Tư pháp đã hướng dẫn và hỗ trợ 24 Trung tâm tư vấn pháp luật, 25 Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc các địa phương khác nhau thực hiện tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí lồng ghép phổ biến, tuyên truyền pháp luật. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, các Trung tâm đã lựa chọn địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc địa bàn đang có tranh chấp, khiếu nại và các khu công nghiệp để thí điểm lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật. Các Trung tâm đã khảo sát nhu cầu của đối tượng để chuẩn bị nội dung cho phù hợp sát với yêu cầu, đồng thời phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các đoàn thể trong suốt quá trình chuẩn bị cũng như khi tổ chức thực hiện. Ngoài nội dung tư vấn, trợ giúp pháp lý theo yêu cầu, phương thức lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý được sử dụng là kết hợp phát tờ gấp, tài liệu hỏi - đáp pháp luật cho đối tượng tham dự; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của thôn, xã; tổ chức buổi phổ biến những quy định của pháp luật liên quan trực tiếp tới người dân, người lao động hoặc lồng ghép giải thích, phổ biến pháp luật khi tư vấn vụ việc cụ thể.

Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương thông qua các mô hình điểm, các Sở Tư pháp đã chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật khi tiến hành trợ giúp pháp lý, nhất là khi tổ chức các đợt trợ giúp pháp lý lưu động về tận làng, xã, thôn, bản, cụm dân cư để giải quyết ngay tại chỗ những vướng mắc pháp luật của đối tượng được trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, đồng thời thực hiện tuyên truyền cho hàng ngàn lượt người của người dân ở cơ sở.

2.2.7. Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua phiên tòa xét xử lưu động: Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Ban điều hành Đề án 4 Trung ương đã lựa chọn và làm thí điểm mô hình này tại 18 Tòa án nhân dân cấp huyện thuộc các địa phương khác nhau. Các Tòa án nhân dân được chọn điểm đã xây dựng kế hoạch cụ thể, trước và sau khi mở phiên tòa điểm đều làm việc với các ngành chức năng, chính quyền địa phương để phân công trách nhiệm, phối hợp trong quá trình triển khai, đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi thực hiện. Nhìn chung, phương thức lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật qua phiên tòa lưu động được các đơn vị điểm sử dụng là: phổ biến những quy định pháp luật liên quan đến nội dung vụ án dưới dạng hỏi – đáp thông qua hệ thống truyền thanh của xã trước, trong và sau phiên tòa xét xử lưu động; phát tài liệu hỏi đáp pháp luật cho người dân tham dự phiên tòa và cử cán bộ trực tiếp trả lời các thắc mắc của dân xung quanh quy định pháp luật liên quan đến vụ án. Đặc biệt, việc lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật được các Tòa án phát huy tối đa khi xét xử thông qua việc xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở tuân theo thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử lồng ghép việc xét hỏi với việc giải thích, tuyên truyền các quy định pháp luật liên quan đến vụ án để các bị cáo, đương sự và những người tham dự phiên tòa hiểu các quy định pháp luật, từ đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, góp phần hạn chế và ngăn ngừa vi phạm pháp luật.

Tòa án nhân dân các cấp ở địa phương đã tổ chức nhiều phiên tòa xét xử lưu động đối với các vụ án có ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội, tình hình an ninh, chính trị tại địa bàn nơi xảy ra tội phạm. Tòa án nhân dân đều phối hợp tốt với cơ quan và chính quyền địa phương thông báo rộng rãi để nhân dân đến tham dự phiên tòa tuyên truyền các quy định pháp luật liên quan đến nội dung vụ án thông qua tài liệu hoặc hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

2.2.8. Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua công tác thi hành án trên địa bàn: Cơ quan thi hành án dân sự các cấp ở nhiều địa phương thông qua việc giải quyết các vụ việc thi hành án đã lồng ghép tuyên truyền pháp luật về thi hành án và các quy định của pháp luật có liên quan cho đối tượng phải thi hành án, giúp đối tượng hiểu quy định của pháp luật về vụ việc đang giải quyết để họ tự nguyện thi hành.

Đặc biệt, một số xã của tỉnh Hòa Bình đã thành lập “Tổ hỗ trợ công tác thi hành án” trong đó có sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp xã, phối hợp với trưởng thôn, già làng, trưởng bản đến gia đình người phải thi hành án tuyên truyền, vận động những đối tượng này hiểu, tự nguyện chấp hành. Công an tỉnh Long An phối hợp với Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức khảo sát để hướng dẫn cho cấp xã nội dung, trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với

người chưa thành niên phạm tội, đối tượng áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ.

2.2.9. Tổ chức tuyên truyền pháp luật thông qua các thiết chế văn hóa cơ sở:
Việc tuyên truyền pháp luật bằng hình thức trực quan qua panô, áp phích, tranh cổ động, băng rôn, khẩu hiệu... đã được tăng cường thực hiện đến tận cơ sở ở hầu hết các tỉnh, thành phố trong cả nước. Một số tỉnh, thành phố còn tổ chức diễu hành lưu động, xe tuyên truyền lưu động, tổ chức triển lãm hình ảnh tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, nhất là trong lĩnh vực phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội... thu hút được sự quan tâm của nhiều người, mang lại hiệu quả thiết thực. Đội thông tin lưu động, Trung tâm văn hóa, Nhà Văn hóa, Đoàn văn công nghệ thuật các tỉnh đã tổ chức nhiều buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm lưu động có lồng ghép tuyên truyền pháp luật, vận động nhân dân xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu, phê phán thói hư tật xấu, biểu dương những gương người tốt, việc tốt chấp hành pháp luật ở địa bàn xã, phường, thị trấn. Một số địa phương như Tiền Giang, Hòa Bình, Lào Cai... còn tổ chức các hội thi lưu động, thông tin cổ động tuyên truyền pháp luật cấp tỉnh, thu hút sự tham gia của các đội thông tin lưu động và đông đảo nhân dân quan tâm theo dõi. Các địa phương có địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số đã tăng cường tổ chức chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân, thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật trước buổi chiếu phim. Một số tỉnh còn tăng cường trang bị sách pháp luật cho hệ thống thư viện cấp tỉnh, Tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn; thực hiện luân chuyển sách đến thư viện cơ sở, điểm bưu điện văn hóa xã, phát triển mô hình tủ sách thôn, bản, khu phố, cơ sở tôn giáo, tổ chức các buổi giới thiệu, nói chuyện chuyên đề, trưng bày sách pháp luật tại thư viện...

2.3. Xây dựng cơ chế phối hợp trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và vận động chấp hành pháp luật có hiệu quả và phù hợp với địa bàn xã, phường, thị trấn

Ban chỉ đạo Chương trình cũng như Ban điều hành các Đề án ở Trung ương đã tập trung xây dựng và hướng dẫn địa phương xây dựng mô hình, cơ chế phối hợp hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả và phù hợp với cấp xã. Thực tế cho thấy, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa bàn cơ sở chỉ được thực hiện có hiệu quả tốt khi có sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, chung tay, giúp sức của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn.

Đến nay, 82% xã, phường, thị trấn trong cả nước đã thành lập Hội đồng (hoặc Ban) phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. Cơ chế phối hợp của Hội đồng đã phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở. Bên cạnh đó, cũng hình thành cơ chế phối hợp liên ngành (hai bên, ba bên, nhiều bên) thông qua việc ký kết, triển khai các nghị

quyết, chương trình, kế hoạch để phối hợp triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng, lĩnh vực, nội dung pháp luật cụ thể.

Thực hiện Đề án 3, Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam xây dựng, ban hành Nghị quyết liên tịch số 813/2008/NQLT-TTCP - UBTUMTTQVN - HND về quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân cùng cấp trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Một số địa phương đã làm điểm mô hình đội ngũ cán bộ nòng cốt tại cơ sở gồm Chủ tịch (Phó chủ tịch xã), cán bộ Tư pháp – Hộ tịch và thành viên của các ban, ngành, đoàn thể cấp xã hoặc thu hút sự tham gia của già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo, bước đầu phát huy hiệu quả phối hợp của các thành viên nòng cốt trong thực hiện tuyên truyền pháp luật tại cơ sở (Hà Nội, Thừa Thiên – Huế, Nghệ An...).

3. Đánh giá chung

Thứ nhất, về tổ chức điều hành Chương trình, đây là một Chương trình lớn với đối tượng và phạm vi áp dụng rộng, nội dung phong phú nhưng về cơ bản đã được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên phạm vi cả nước. Chương trình đã huy động được sự tham gia, phối hợp thực hiện của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, sự hưởng ứng của toàn dân.

Thứ hai, việc triển khai Chương trình đã bám sát các mục tiêu, nội dung đặt ra. Nhìn chung, các mục tiêu cụ thể của Chương trình đã cơ bản đạt được:

- Qua việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng định kỳ kiến thức pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn được nâng cao năng lực, trách nhiệm thực hiện và thi hành pháp luật, năng lực phổ biến, tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, biết hướng dẫn và phát huy tính tự quản của nhân dân. Việc quan tâm biên soạn, cung cấp tài liệu pháp luật, tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như phổ biến pháp luật cho người dân ở cơ sở.

- Chương trình không chỉ thực hiện thông tin, phổ biến pháp luật mà bao gồm cả vận động cán bộ, nhân dân chấp hành pháp luật. “Nhóm nòng cốt” tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật ở khu dân cư được xây dựng rộng khắp trong cả nước, mô hình điểm về chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư được xây dựng ở nhiều địa phương, việc thực hiện Chương trình được gắn kết chặt chẽ với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và nhiều phong trào quần chúng khác ở địa phương, đã tạo nên phong trào chấp hành pháp luật sâu

rộng trong từng gia đình, từng khu dân cư, góp phần làm chuyển biến rõ rệt trong nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn, từng bước ngăn chặn và hạn chế vi phạm pháp luật ở khu dân cư; động viên nhân dân phát huy tinh thần làm chủ, hăng hái tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

- Nhiều hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả, phù hợp ở địa bàn xã, phường, thị trấn đã được thực hiện thành công như: tổ chức tuyên truyền trực tiếp thông qua sinh hoạt cộng đồng; tổ chức phổ biến trên báo chí, phát thanh, truyền hình; thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, xét xử lưu động, tuyên truyền bằng hình thức cổ động trực quan, thông qua hoạt động văn hóa – văn nghệ, nhất là văn hóa – thông tin lưu động...

- Qua việc xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và vận động chấp hành pháp luật ở địa bàn xã, phường, thị trấn, Chương trình đã phát huy được vai trò tích cực của hệ thống chính trị ở cơ sở trong việc tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động cán bộ, nhân dân chấp hành pháp luật.

Thứ ba, từ việc thực hiện được các mục tiêu nêu trên, Chương trình đã có những tác động tích cực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Năng lực tổ chức và vận động nhân dân chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức cũng như hiểu biết và ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của nhân dân ở xã, phường, thị trấn được nâng cao đã giúp cho chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi trong thực tiễn, hạn chế vi phạm pháp luật, người dân biết tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi tham gia các quan hệ pháp luật, cán bộ, nhân dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo của mình đúng quy định pháp luật, giảm bớt tình trạng khiếu nại không có căn cứ, kéo dài, vượt cấp, xây dựng môi trường sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn cơ sở, góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

Việc huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong thực hiện phổ biến, vận động nhân dân chấp hành pháp luật ở cơ sở, việc tổ chức các hình thức tự quản của nhân dân đã phát huy được tính dân chủ đại diện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phát huy được dân chủ trực tiếp của nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện có hiệu quả vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong việc thực thi chính sách, pháp luật ở các địa phương.

II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

Chương trình đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận nhưng hiệu quả còn hạn chế, hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng pháp luật và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn tuy đã được nâng cao nhưng chưa tạo chuyển biến căn bản như mục tiêu đề ra, tình hình vi phạm pháp luật, tội phạm, tệ nạn xã hội có giảm nhưng chưa đáng kể.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình 212 của Chính phủ cũng đã bộc lộ một số hạn chế cần khắc phục, đó là:

Ở Trung ương

- Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo Chương trình chưa sâu sát, kịp thời, thường xuyên, chưa có sự thống nhất cao, sự phối hợp chặt chẽ trong triển khai thực hiện các Đề án của chương trình, gây lúng túng cho địa phương, cơ sở.

- Các cơ quan chủ trì Đề án chưa chủ động phối hợp hoạt động giữa các Đề án, bên cạnh đó sự phối hợp giữa các cơ quan tham gia trong cùng một Đề án cũng chưa thật chặt chẽ nên ảnh hưởng tới tính hiệu quả, thống nhất của Chương trình.

- Việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình chưa được chú trọng đúng mức; việc trao đổi thông tin, kinh nghiệm về tổ chức thực hiện Chương trình và các Đề án giữa Trung ương và địa phương, giữa địa phương và địa phương chưa được thực hiện thường xuyên. Trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, một số nơi còn có biểu hiện trông chờ vào hướng dẫn của cấp trên, do vậy việc thực hiện thiếu chủ động, không bảo đảm được tiến độ thời gian quy định.

Ở địa phương

- Việc triển khai Chương trình tại một số địa phương (TP. Hồ Chí Minh, Lào Cai...) còn chậm so với yêu cầu; trong giai đoạn đầu còn lúng túng, chưa xác định đúng mục tiêu, yêu cầu, nội dung chủ yếu của các Đề án thuộc Chương trình nên triển khai thiếu trọng tâm, trọng điểm.

- Một số nội dung và mục tiêu của Chương trình chưa được thực hiện đều khắp ở các địa phương, nhất là việc triển khai Đề án 1 (các tỉnh, thành phố như TP. Hồ Chí Minh, Lào Cai, Hải Dương, Khánh Hòa, Đồng Nai... đã không tổ chức thực hiện Đề án).

- Vai trò tham mưu, điều phối thực hiện Chương trình của Sở Tư pháp một số địa phương còn chưa được phát huy; trách nhiệm tham gia và sự phối hợp thực hiện Đề án của các cơ quan thành viên chưa cao, nhiều nơi chủ yếu do cơ quan chủ trì Đề án thực hiện.

- Từ việc thiếu gắn kết, phối hợp thực hiện đồng bộ 04 Đề án thuộc Chương trình ở cấp Trung ương nên ở hầu hết các địa phương đều lúng túng trong phối hợp hoạt động của các Đề án, làm giảm hiệu quả tổng thể của Chương trình.

- Hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trách nhiệm thực hiện và thi hành pháp luật, năng lực phổ biến, vận động nhân dân chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn tuy được triển khai thường xuyên nhưng do thời gian tập huấn ngắn, số lượng học viên đông, phương pháp tập huấn chậm được đổi mới, chủ yếu là thuyết trình, ít thực hành, trao đổi, thảo luận, nên chất lượng còn hạn chế.

- Việc tổ chức mô hình phổ biến, vận động nhân dân chấp hành pháp luật theo yêu cầu của Chương trình tuy được các địa phương quan tâm triển khai thực hiện nhưng thiếu theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, trao đổi kinh nghiệm, tổng kết, hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện như thế nào cho hiệu quả, phù hợp với đặc thù ở từng địa bàn nên phần lớn chưa đạt hiệu quả cao. Các mô hình điểm về chấp hành pháp luật bước đầu đã được triển khai xây dựng điểm ở nhiều khu dân cư nhưng chưa có đánh giá cụ thể kết quả cũng như đúc rút những kinh nghiệm thực tiễn.

- Các địa phương đã có nhiều cố gắng trong đổi mới hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn nhưng hình thức tuyên truyền trực tiếp thông qua hội nghị, cuộc họp... vẫn chiếm ưu thế nên không tránh khỏi sự “khô cứng”; các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật mang tính “hấp dẫn” chưa có điều kiện tổ chức rộng rãi, thường xuyên nên chưa thu hút và tạo sự quan tâm của đông đảo cán bộ, nhân dân ở cơ sở.

- Ở một số địa phương, nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thực sự phù hợp với nhu cầu, nhận thức của cán bộ, nhân dân ở cơ sở, nên hiệu quả tiếp nhận còn hạn chế.

- Các tài liệu tuyên truyền pháp luật của Chương trình tuy đã có nhiều đổi mới, đa dạng về hình thức thể hiện nhưng số lượng phát hành còn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu; nội dung, hình thức của một số tài liệu dưới dạng sách pháp luật phổ thông còn thiếu hấp dẫn.

2. Nguyên nhân

- Đây là Chương trình hành động cấp quốc gia quy mô lớn đầu tiên trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật với phạm vi, đối tượng rộng, nhiều nhiệm vụ, nhiều cơ quan phối hợp. Trong khi đó, các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức có trách nhiệm thực hiện Chương trình chưa có nhiều kinh nghiệm. Quá trình tổ chức thực hiện các Đề án thuộc Chương trình, các cơ quan, tổ chức được phân công còn bị chi phối bởi các nhiệm vụ khác của ngành, của địa phương. Do vậy, việc triển khai Chương

trình giai đoạn đầu còn lúng túng, đôi khi còn thiếu tập trung, đồng bộ, tiến độ không bảo đảm theo đúng kế hoạch.

- Thành viên Ban chỉ đạo Chương trình, Ban điều hành các Đề án, Tổ thư ký giúp việc Ban chỉ đạo, Ban điều hành các cấp đều là kiêm nhiệm, hoạt động theo cơ chế phối hợp liên ngành, do đó có ít thời gian và điều kiện để đầu tư thích đáng cho hoạt động của Chương trình, Đề án.

Bên cạnh đó, thành viên Ban chỉ đạo Chương trình cấp Trung ương thường xuyên có sự thay đổi; vai trò thường trực, quản lý, tổ chức điều hành, chỉ đạo phối hợp thực hiện các đề án thuộc Chương trình của Bộ Tư pháp còn chưa chủ động, kịp thời nên nhìn chung hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình cấp Trung ương hiệu quả còn thấp.

- Việc thực hiện các mục tiêu, nội dung của Đề án 1 kết quả hoạt động chưa cao do nhiều nguyên nhân, trong đó phải kể đến nguyên nhân khách quan, đó là việc chia tách Bộ Văn hóa, Thông tin thành Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin – Truyền thông nên các hoạt động của Đề án bị phân tách, không rõ trách nhiệm triển khai thực hiện.

- Ở một số địa phương, chính quyền các cấp chưa quan tâm đúng mức tới việc tổ chức thực hiện Chương trình. Vai trò tham mưu, điều phối việc tổ chức thực hiện Chương trình của cơ quan tư pháp các cấp, vai trò đầu mối của cơ quan chủ trì các đề án chưa được phát huy; trách nhiệm tham gia và sự phối hợp thực hiện của các cơ quan thành viên chưa cao, nhiều nơi chủ yếu do cơ quan chủ trì Đề án chủ động thực hiện. Các cơ quan thực hiện Chương trình ở một số địa phương còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào cấp trên, chưa linh hoạt trong việc tìm kiếm các mô hình, phương pháp, cách làm phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn vừa là đối tượng chủ yếu của Chương trình vừa là lực lượng chủ yếu thực hiện nội dung của Chương trình trên địa bàn xã, phường, thị trấn đối với đối tượng nhân dân, nhưng đội ngũ này thường xuyên biến động, số lượng ít, nhiệm vụ nhiều, phần lớn trình độ còn hạn chế, nên khó khăn cho công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực, cũng như tổ chức triển khai Chương trình tại cơ sở.

- Kinh phí thực hiện Chương trình ở các cấp còn eo hẹp. Nhiều địa phương không có điều kiện đầu tư kinh phí riêng cho việc thực hiện Chương trình mà phải sử dụng từ nguồn kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung hoặc kinh phí dành cho hoạt động chuyên môn của cơ quan chủ trì Đề án. Cấp huyện, cấp xã hầu như không có kinh phí triển khai Chương trình, thậm chí do ngân sách một

số địa phương khó khăn nên ngay kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cũng chưa được bố trí.

- Địa bàn xã, phường, thị trấn là nơi cư trú của các đối tượng đa dạng, phức tạp và đồng đảo nhất, với các điều kiện kinh tế, xã hội, phong tục, tập quán riêng. Chính vì vậy, mặc dù các cơ quan thực hiện Chương trình đã có sự chủ động, sáng tạo trong việc lựa chọn những nội dung, hình thức, mô hình, phương pháp phù hợp với đối tượng, đặc thù kinh tế - xã hội của từng địa bàn nhưng trên thực tế vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Đặc biệt là những địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn rộng, đi lại khó khăn, dân cư phân bố rải rác, khí hậu khắc nghiệt, đời sống kinh tế - xã hội của người dân còn nhiều thiếu thốn, trình độ dân trí thấp, một số phong tục, tập quán lạc hậu chậm được khắc phục, xóa bỏ thì việc đưa pháp luật đến với người dân ở đây không phải là việc dễ làm.

III. MỘT SỐ KINH NGHIỆM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Qua tổ chức triển khai Chương trình với những thành công và hạn chế nêu trên, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

1. Để việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và triển khai Chương trình nói riêng thực sự có hiệu quả cần phải có sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng mức (về nhân lực, phương tiện, kinh phí thực hiện) của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự chủ động, tích cực của cơ quan tư pháp với vai trò thường trực, tổ chức điều phối Chương trình và sự nhiệt tình, trách nhiệm của các cơ quan tham gia thực hiện Chương trình.

2. Cần có sự nhất quán, đồng bộ, thống nhất chặt chẽ trong triển khai Chương trình từ Trung ương đến địa phương bao gồm từ xây dựng văn bản hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện đến tổ chức và kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động. Trong đó, công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thống nhất Chương trình đóng vai trò quyết định cho sự thành công. Việc ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn là yếu tố vừa bảo đảm tính định hướng chung, vừa tạo điều kiện để các địa phương, đơn vị phát huy tính chủ động của mình trong việc xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện Chương trình ở địa phương. Cần chú trọng thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, đôn đốc để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế, điều chỉnh kịp thời các nội dung, mục tiêu không khả thi, bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện. Định kỳ có sự trao đổi, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở Trung ương và địa phương để tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả Chương trình.

3. Phải coi trọng công tác chỉ đạo điểm, kết hợp với việc phát hiện, tổng kết, đánh giá các mô hình, phương pháp, cách làm hiệu quả trong thực hiện Chương trình để rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng.

4. Việc tổ chức triển khai Chương trình cần gắn chặt chẽ với nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan thực hiện, có như vậy Chương trình mới được quan tâm triển khai đúng yêu cầu.

5. Vận động nhân dân chấp hành pháp luật ở khu dân cư cần thực hiện thường xuyên, lâu dài. Đồng thời, cần phải gắn kết chặt chẽ với việc tổ chức thực hiện các phong trào quần chúng ở địa phương, huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức tự quản trong cộng đồng dân cư. Quyền làm chủ của người dân được phát huy là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của các phong trào vận động quần chúng nói chung và vận động nhân dân chấp hành pháp luật nói riêng.

6. Quan tâm động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời kịp thời nhắc nhở, đôn đốc, có cơ chế xử lý phù hợp những đơn vị, cá nhân còn thiếu trách nhiệm trong thực hiện Chương trình, để tạo động lực thúc đẩy Chương trình hoạt động có hiệu quả.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Chương trình hành động quốc gia về phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 đã góp phần tạo chuyển biến căn bản trong việc nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng pháp luật và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn, ngăn chặn và hạn chế vi phạm pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao năng lực, trách nhiệm thực hiện và thi hành pháp luật của cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện Chương trình nói riêng và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã đề ra, Ban chỉ đạo chương trình đưa ra một số phương hướng và nhiệm vụ nhằm triển khai thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả công tác này trong những năm tiếp theo.

1. Phương hướng, nhiệm vụ:

1.1. Phải coi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền từ trung ương đến địa phương. Trong chỉ đạo và thực hiện Chương trình, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện, hiệu quả, đồng thời gắn giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, giáo dục văn hóa truyền thống và bồi dưỡng, rèn luyện ý thức tự giác, tự nguyện tìm hiểu, chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân.

1.2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các Đề án ở Trung ương và địa phương tiếp tục tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp duy trì, phát huy các

hình thức, các mô hình đã được xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả trong năm năm thực hiện Chương trình: *Xây dựng nhóm “nòng cốt”, “Tổ hỗ trợ công tác thi hành án”, “Điểm sáng chấp hành pháp luật”, phổ biến pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thiết chế văn hóa cơ sở; lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, xét xử lưu động của Tòa án nhân dân...*

1. 3. Hoàn thiện thể chế về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Ban hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật hòa giải cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải.

1. 4. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường vai trò của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp; phát huy các hình thức ký kết liên tịch giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

1. 5. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, đào tạo nguồn nhân lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; củng cố các Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Sở Tư pháp, Tổ chức pháp chế các sở, ngành; phát huy đội ngũ Báo cáo viên pháp luật và cộng tác viên tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chú trọng nâng cao năng lực thực thi pháp luật, tổ chức, hướng dẫn thực hiện pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.

1. 6. Triển khai đồng bộ các hình thức phổ biến, tuyên truyền pháp luật; lựa chọn các hình thức phù hợp đối tượng, địa bàn để nâng cao hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật.

1.7. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp, chính sách về xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm thu hút sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội – nghề nghiệp và tổ chức xã hội – nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Một số kiến nghị:

2. 1. Đề nghị Quốc hội xem xét và sớm ban hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. 2. Đề nghị Chính phủ tiếp tục phê duyệt và cho triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường giai đoạn tiếp theo từ năm 2011 đến năm 2011 và Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII với 8 đề án đã được Chính phủ phê duyệt nhằm phục vụ kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn mới, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã đề ra.

Chính phủ quan tâm hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình, Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật cho các tỉnh miền núi, xây dựng chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có chính sách trợ giá các loại sách, tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoặc phát miễn phí các loại sách và tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân, nhất là nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3. Đề nghị các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp quan tâm và đầu tư toàn diện cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, với phương châm triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật nói riêng phải được tiến hành đồng bộ với các Chương trình, đề án của Chính phủ, của các cấp, các ngành về phát triển kinh tế - xã hội để tạo chuyển biến đồng bộ, tránh chồng chéo, bảo đảm tiết kiệm nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. b

Noi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng – Trưởng ban chỉ đạo;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các cơ quan chủ trì Đề án;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



THỦ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Nguyễn Thúy Hiền

L Công tác chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn, điều hành Chương trình

Ô Trung trọng để điều hành các hoạt động chung của Chương trình theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ngày 05 tháng 5 năm 2015, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 112/QĐ-BTP thành lập Ban chỉ đạo Chương trình do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban, Thủ trưởng Bộ Tư pháp làm Phó trưởng ban thường trực và các thành viên là lãnh đạo các bộ, ngành có liên quan như: Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương), Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa – Thông tin (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.